



Original Article

Factors affecting official development assistance  
into ASIAN developing countries

Cao Thi Hong Vinh\*, Luu Thi Thom, Bui Thi Minh Thuong, Vu Ngoc Thuy

*Foreign Trade University*

*No. 91, Chua Lang Street, Dong Da District, Hanoi, Vietnam*

Received: July 5, 2024

Revised: August 9, 2024; Accepted: February 25, 2025

**Abstract:** Official development assistance (ODA) is one type of foreign capital flow, which makes significant contributions to developing countries, especially in Asia. For ODA attraction, our paper clarifies key determinants of this flow with the utilization of data from 35 Asian countries for the 1997-2021 period. Our main findings are: (i) Foreign direct investment (FDI) and education level positively affect ODA, while income per capita, infrastructure, and mortality rate negatively impact ODA; (ii) As upper middle-income (the first sub-group) and lower-income (the second sub-group) countries are taken into consideration, FDI/income per capita has a stronger positive/negative influence (respectively) on ODA for the second sub-group. In contrast, infrastructure/education level has a greater negative/positive impact for the first sub-group. The mortality rate negatively affects ODA for the first sub-group but is insignificant for the other.

**Keywords:** Factors, official development assistance (ODA), developing countries, Asia.

\* Corresponding author

E-mail address: [caovinhftu@ftu.edu.vn](mailto:caovinhftu@ftu.edu.vn)

<https://doi.org/10.57110/vnu-jeb.v5i1.408>

Copyright © 2025 The author(s)

Licensing: This article is published under a CC BY-NC 4.0 license.

# Các yếu tố ảnh hưởng tới thu hút vốn ODA của các quốc gia đang phát triển châu Á

Cao Thị Hồng Vinh\*, Lưu Thị Thom, Bùi Thị Minh Thương, Vũ Ngọc Thúy

*Trường Đại học Ngoại thương*

*Số 91, Phố Chùa Láng, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 5 tháng 7 năm 2024

Chỉnh sửa ngày 9 tháng 8 năm 2024; Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 2 năm 2025

**Tóm tắt:** Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) là dòng vốn đầu tư nước ngoài có nhiều đóng góp quan trọng đối với các nước đang phát triển tại châu Á. Để thúc đẩy thu hút ODA, bài viết đã chỉ ra các yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến dòng vốn này dựa trên dữ liệu của 35 quốc gia đang phát triển ở châu Á giai đoạn 1997-2021. Kết quả cho thấy: (i) Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), trình độ giáo dục có tác động tích cực đến thu hút vốn ODA, trong khi đó thu nhập bình quân đầu người, cơ sở hạ tầng giao thông vận tải và tỷ lệ tử vong có tác động tiêu cực tới ODA; (ii) Khi xem xét nhóm thu nhập trung bình cao (nhóm 1) và nhóm có thu nhập thấp hơn (nhóm 2) - bao gồm thu nhập trung bình thấp, thấp và kém phát triển, FDI (tác động tích cực) và thu nhập bình quân đầu người (tác động tiêu cực) có mức độ ảnh hưởng cao hơn tới ODA ở các nước thuộc nhóm 2. Trong khi đó, cơ sở hạ tầng (tác động tiêu cực) và trình độ giáo dục (tác động tích cực) lại ảnh hưởng lớn hơn tới ODA vào các nước thuộc nhóm 1. Tỷ lệ tử vong có tác động tiêu cực đối với nhóm 1, trong khi không có ý nghĩa thống kê với nhóm nước còn lại.

*Từ khóa:* Các yếu tố ảnh hưởng, hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), các nước đang phát triển, châu Á.

## 1. Giới thiệu

ODA là dòng vốn đầu tư nước ngoài có nhiều đóng góp quan trọng đối với nền kinh tế của các nước tiếp nhận. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng ODA góp phần thúc đẩy tăng trưởng của các nước đang phát triển. Theo Masch (2016), khi tỷ lệ ODA trong GDP tăng thêm 1%, mức tăng trưởng GDP bình quân đầu người tăng thêm 0,15%. Hơn nữa, ODA còn có vai trò quan trọng trong việc cải thiện cơ sở hạ tầng và tăng thu hút các dòng vốn đầu tư tư nhân nước ngoài (Pham, 2008). Ngoài các lợi ích kinh tế, ODA còn góp phần quan trọng trong các dự án liên quan đến xóa đói giảm nghèo, cải thiện chất lượng giáo dục và nâng cao phúc lợi xã hội (MOFA JP, 2006).

Trong bối cảnh hiện nay, các nước đang phát triển cần huy động vốn đầu tư nước ngoài do các nguồn lực trong nước không đủ đáp ứng nhu cầu vốn của quốc gia. Theo Ủy ban Hỗ trợ Phát triển (DAC, 2023), châu Á có tới 35/48 nước thuộc nhóm nước đang và chậm phát triển, với ưu tiên hàng đầu là phát triển y tế, giáo dục, hạ tầng giao thông và viễn thông.

Các lĩnh vực này cần vốn lớn nhưng lợi nhuận thấp, khó thu hút đầu tư tư nhân<sup>1</sup>. Do đó, các nước đang và kém phát triển ở châu Á cần nguồn vốn ODA. Tuy nhiên, dù ODA toàn cầu tăng mạnh, dòng vốn vào châu Á những năm gần

\* Tác giả liên hệ

Địa chỉ email: caovinhftu@ftu.edu.vn

<https://doi.org/10.57110/vnu-jeb.v5i1.408>

Bản quyền © 2025 (Các) tác giả

Bài báo này được xuất bản theo CC BY-NC 4.0 license.

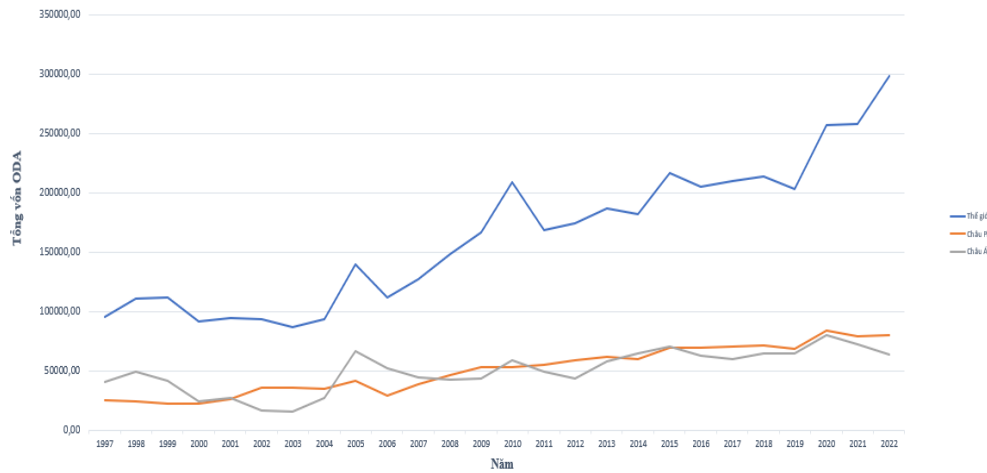
<sup>1</sup> Theo báo cáo “Đáp ứng nhu cầu cơ sở hạ tầng của các quốc gia Châu Á” của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB, 2017), 32 nước đang phát triển ở châu Á cần đầu tư 13,8 nghìn tỷ USD, tương đương 1,7 nghìn tỷ USD mỗi năm cho cơ sở hạ tầng từ năm 2016 đến năm 2030 vào các lĩnh vực giao thông, điện, viễn thông, cấp nước và vệ sinh để duy trì tăng trưởng kinh tế và chống biến đổi khí hậu.

đây vẫn ít khởi sắc và luôn thấp hơn châu Phi kể từ năm 2009.

Các nghiên cứu gần đây chủ yếu tập trung vào các yếu tố thu hút đầu tư tư nhân, nhưng lại chưa có nhiều nghiên cứu cụ thể về các yếu tố ảnh hưởng đến thu hút vốn ODA vào các nước đang phát triển ở khu vực châu Á - đối tượng

quốc gia rất cần thu hút dòng vốn này. Vì thế, dựa trên dữ liệu của 35 nước đang phát triển ở châu Á (theo danh sách của DAC (2023)) trong giai đoạn 1997-2021, nhóm tác giả thực hiện nghiên cứu để xác định các yếu tố và chiều ảnh hưởng của các yếu tố đó tới dòng vốn ODA vào các nước đang phát triển ở châu Á.

Đơn vị: Triệu USD



Hình 1: Lượng vốn ODA vào các nước đang phát triển phân theo khu vực giai đoạn 1997-2022

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ OECD (2022).

## 2. Tình hình nghiên cứu và cơ sở lý thuyết

Cho đến nay, nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến thu hút ODA còn hạn chế. Các yếu tố thường được đề cập bao gồm: kinh tế (FDI, thu nhập quốc gia), xã hội (hạ tầng giao thông, tỷ lệ tử vong, trình độ giáo dục). Tuy nhiên, kết quả tác động của các yếu tố này đến thu hút ODA vẫn chưa thống nhất. Cụ thể, sự ảnh hưởng của từng yếu tố được nghiên cứu như sau:

### 2.1. Đầu tư trực tiếp nước ngoài

Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng FDI có ảnh hưởng tích cực tới dòng vốn ODA vào các nước tiếp nhận. Theo Sohn và cộng sự (2011), FDI - biến số đại diện cho lợi ích kinh tế của nước cấp ODA như Hàn Quốc sẽ có tác động tích cực tới

việc phân bổ vốn ODA của nước này vào nước tiếp nhận vốn. Cụ thể, khi FDI của Hàn Quốc vào một quốc gia tăng lên, Hàn Quốc sẽ tăng phân bổ vốn ODA vào quốc gia đó.<sup>2</sup> Tương tự, Berthelemy và Tichit (2002) cho rằng FDI có tác động tích cực tới vốn ODA.<sup>3</sup> Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đưa ra giả thuyết:

*H1: Sự gia tăng FDI ảnh hưởng tích cực tới thu hút ODA.*

### 2.2. Thu nhập bình quân đầu người

Nghiên cứu của Berthelemy và Tichit (2002) trong giai đoạn 1980-1990 đã chỉ ra thu nhập bình quân đầu người có tác động tiêu cực đến vốn ODA nhận được. Nghiên cứu của Cao và Udvari (2022) về các yếu tố ảnh hưởng đến việc

<sup>2</sup> Khi vốn FDI vào các quốc gia tiếp nhận tăng 1 triệu USD, ODA từ Hàn Quốc cũng tăng 0,26%. Hàn Quốc ưu tiên phân bổ ODA cho các nước có dòng vốn FDI từ Hàn Quốc và quan hệ thương mại chặt chẽ với nước này (Kim, 2016).

<sup>3</sup> Bên cạnh tác động của FDI tới ODA, cũng có các nghiên cứu chỉ ra sự tồn tại vấn đề nội sinh, tức là có tác động ngược lại của ODA tới FDI. Khi xem xét mẫu nghiên cứu gồm 58 tỉnh của Việt Nam, Wang và Balasubramanyam

(2011) nhận thấy những tình nhận vốn ODA cũng chính là những tình nhận FDI. Mối liên hệ giữa ODA và FDI có thể được giải thích bởi hai lý do. Đầu tiên, các công ty nước ngoài quan tâm đầu tư vào các địa điểm mà cơ sở hạ tầng và lao động kỹ năng đã được cải thiện nhờ vốn ODA. Thứ hai, các quốc gia cấp vốn ODA có thể ràng buộc việc cấp vốn vào các dự án cụ thể nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động của các công ty từ quốc gia của họ đầu tư vào Việt Nam.

thu hút vốn ODA từ Nhật Bản vào 23 tỉnh ở Trung Quốc giai đoạn 1980-2007 cho thấy các kết quả tác động khác nhau trong 3 giai đoạn phát triển của nền kinh tế Trung Quốc.<sup>4</sup> Tuy có các tác động khác nhau, đối với các nước đang phát triển ở châu Á, với mục tiêu chung của dòng ODA hướng tới sự phát triển của các nước tiếp nhận, nhóm tác giả xem xét giả thuyết sau:

*H2: Thu nhập của nước tiếp nhận tăng lên làm giảm thu hút ODA.*

### 2.3. Cơ sở hạ tầng giao thông vận tải

Cơ sở hạ tầng giao thông vận tải thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đáng kể bởi có thể đẩy nhanh sự di chuyển của các nguồn lực tài chính và vốn con người (Cao & Udvari, 2022). Một số quốc gia cấp vốn ODA, chẳng hạn như Nhật Bản muốn xây dựng nhiều cơ sở hạ tầng giao thông như đường sắt, bến cảng, sân bay để góp phần nâng cao trình độ phát triển kinh tế của các nước tiếp nhận, vì vậy khi cơ sở hạ tầng được cải thiện thì sự thu hút vốn ODA sẽ giảm (Shao & Wang, 2020).<sup>5</sup> Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đề xuất giả thuyết:

*H3: Cơ sở hạ tầng giao thông vận tải tốt hơn sẽ giảm thu hút ODA.*

### 2.4. Tỷ lệ tử vong

Tỷ lệ tử vong được sử dụng như một trong những chỉ số xã hội đánh giá mức độ dịch vụ y tế và điều kiện vệ sinh (Furuoka, 2017) - gọi chung là hệ thống an sinh xã hội. Một đất nước có tỷ lệ tử vong cao đồng nghĩa với việc y tế và an sinh xã hội kém phát triển (Kruk và cộng sự, 2018). Khi những yếu tố cơ bản như y tế không

được đảm bảo thì các nước đang phát triển cần sự hỗ trợ nguồn vốn từ các nước khác.<sup>6</sup> Trên cơ sở xem xét các nước đang phát triển ở châu Á, nhóm tác giả đề xuất giả thuyết sau:

*H4: Tỷ lệ tử vong tăng giúp tăng ODA.*

### 2.5. Trình độ giáo dục

Hwang và cộng sự (2018) cho rằng trình độ giáo dục của nước tiếp nhận cao hơn góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ODA, từ đó thúc đẩy thu hút ODA. Theo Berthélemy và Tichit (2002), khi hiệu quả sử dụng vốn được đảm bảo, những lợi ích về kinh tế và chính trị của các nước cấp vốn có thể đạt được, góp phần nâng cao khả năng thu hút vốn ODA của các nước đang phát triển. Do đó, nhóm tác giả đề xuất giả thuyết sau:

*H5: Trình độ giáo dục tăng lên giúp tăng thu hút ODA.*

## 3. Mô hình và phương pháp nghiên cứu

Dựa trên nghiên cứu của Berthelemy và Tichit (2002), Sohn và cộng sự (2011), Kim (2016), Xu và Udvari (2022), nhóm tác giả đề xuất mô hình sau:

$$\begin{aligned} \ln ODA_{it} = & \beta_0 + \beta_1 \times \ln FDI_{it} \\ & + \beta_2 \times \ln GDPpc_{it} \\ & + \beta_3 \times \ln AIR_{it} \\ & + \beta_4 \times \ln MOR_{it} \\ & + \beta_5 \times \ln EDUC_{it} + u_{it} \end{aligned}$$

Trong đó:

-  $\ln ODA_{it}$ ,  $\ln FDI_{it}$  là giá trị logarit tự nhiên lượng vốn ODA, FDI mà nước  $i$  nhận được trong năm  $t$ ;

<sup>4</sup> Ba giai đoạn phát triển bao gồm: giai đoạn đầu (1980-1989), giai đoạn phát triển (1989-2002) và giai đoạn suy thoái (2002-2007). Trong giai đoạn đầu, thu nhập có ảnh hưởng tích cực tới ODA từ Nhật Bản vào Trung Quốc. Điều đó có nghĩa là các tỉnh có mức thu nhập cao hơn có khả năng nhận được nhiều vốn ODA hơn. Kết quả này phản ánh rằng Nhật Bản quan tâm nhiều tới lợi ích kinh tế. Trong giai đoạn 1989-2002, tuy ảnh hưởng của thu nhập tới thu hút ODA vẫn có ý nghĩa thống kê, nhưng độ lớn của hệ số giảm đi. Trong giai đoạn 2002-2007, thu nhập có tác động tiêu cực tới thu hút ODA. Điều này phản ánh sự quan tâm tới mục tiêu xóa đói giảm nghèo đã trở thành cân nhắc hàng đầu trong quyết định cấp vốn ODA của Nhật Bản vào Trung Quốc.

<sup>5</sup> Theo dữ liệu của OECD và WTO (2022), hiện nay tỷ trọng ODA cho các nhóm ngành cơ sở hạ tầng kinh tế vẫn chiếm

ưu thế, trong đó phân bổ cho nhóm ngành giao thông và kho bãi chiếm 23%.

<sup>6</sup> Trong nghiên cứu sử dụng tỷ lệ tử vong của trẻ dưới 5 tuổi đại diện cho khía cạnh y tế cơ bản của các nước tiếp nhận ODA, Thiele và cộng sự (2007) đã chỉ ra rằng tỷ lệ tử vong tăng làm tăng ODA. Khi nghiên cứu việc thu hút vốn ODA từ Trung Quốc và Nhật Bản cho 26 quốc gia Châu Phi trong giai đoạn 2000-2012, Furuoka (2017) cũng tìm thấy chiều tác động tương tự của tỷ lệ tử vong và lượng vốn ODA đổ vào các nước trên. Tuy nhiên, ở một góc độ khác, nghiên cứu của Berthélemy và Tichit (2002), Kim (2016) xem xét tỷ lệ tử vong phản ánh hiệu quả thực hiện chính sách xã hội và thực trạng sức khỏe, kinh tế, xã hội của nước tiếp nhận vốn. Do đó, khi tỷ lệ tử vong tăng, hiệu quả thực thi giảm đi thì các nước tiếp nhận sẽ không nhận được nhiều vốn ODA.

- $\ln GDP_{pc_{it}}$  là giá trị logarit tự nhiên thu nhập bình quân đầu người của nước  $i$  trong năm  $t$ ;
- $\ln AIR_{it}$  là giá trị logarit tự nhiên sản lượng hàng hóa được vận chuyển bằng đường hàng không của nước  $i$  trong năm  $t$ ;
- $\ln MOR_{it}$  là giá trị logarit tự nhiên tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi của nước  $i$  trong năm  $t$ ;
- $\ln EDUC_{it}$  là giá trị logarit tự nhiên số lượng học sinh hoàn thành cấp học phổ thông của nước  $i$  trong năm  $t$ .

Dựa trên các nghiên cứu trước, nhóm tác giả phân tích và lựa chọn mô hình phù hợp với mục tiêu nghiên cứu. Kết quả kiểm định cho thấy mô hình tồn tại hiện tượng nội sinh, vì vậy nhóm tác giả sử dụng mô hình GMM (Generalized Method of Moment) để đảm bảo kết quả đáng tin cậy. Đồng thời, các phương pháp POLS, FEM, REM, GLS cũng được áp dụng để kiểm chứng tính đồng nhất của kết quả<sup>7</sup>.

#### 4. Cơ sở dữ liệu

Mẫu nghiên cứu bao gồm 35 nước đang phát triển ở châu Á theo phân loại của Ủy ban Hỗ trợ Phát triển (DAC, 2023) trong giai đoạn 1997-2021. Nguồn dữ liệu cụ thể như sau:

Dữ liệu các biến số lượng vốn ODA ( $ODA_{it}$ ), lượng vốn FDI ( $FDI_{it}$ ), thu nhập bình quân đầu người ( $GDP_{pc_{it}}$ ), sản lượng hàng hóa được vận chuyển qua đường hàng không ( $AIR_{it}$ ), tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi ( $MOR_{it}$ ) được nhóm nghiên cứu thu thập từ dữ liệu về Chỉ số Phát triển Thế giới (WDI). Dữ liệu về số lượng học sinh hoàn thành cấp học phổ thông ( $EDUC_{it}$ ) của các nước cũng được lấy từ nguồn trên, tuy nhiên dữ liệu của Việt Nam được nhóm nghiên cứu thu thập từ Tổng cục Thống kê Việt Nam để đảm bảo dữ liệu được thu thập đầy đủ.

Bảng 1: Mô tả thống kê các biến

Biến số	Số quan sát	Giá trị trung bình	Sai số chuẩn	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất
$\ln ODA$	506	19,79881	1,269943	15,72653	23,01424
$\ln FDI$	506	20,8311	2,199482	8,294049	26,21922
$\ln GDP_{pc}$	506	7,545507	0,9968622	4,921308	9,53897
$\ln AIR$	506	10,36172	1,781428	5,315666	14,68168
$\ln MOR$	506	3,386065	0,6503136	1,902107	4,739701
$\ln EDUC$	506	14,86802	1,650039	9,572062	18,74646

Nguồn: Nhóm tác giả tính toán và tổng hợp từ phần mềm STATA.

#### 5. Kết quả nghiên cứu

Qua kiểm định, mô hình GMM được lựa chọn đem lại kết quả đáng tin cậy và khắc phục các khuyết phục trong mô hình<sup>8</sup>. Bảng 2 cho thấy

kết quả nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến thu hút ODA của các nước đang phát triển tại châu Á theo toàn bộ mẫu và theo các nhóm nước theo thu nhập.

Bảng 2: Kết quả nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến thu hút vốn ODA của các nước đang phát triển tại châu Á đối với toàn bộ mẫu và chia theo các nhóm nước

Biến số	Toàn bộ mẫu dữ liệu	Trung bình cao	Trung bình thấp, thấp và kém phát triển
$\ln FDI$	0,58082321***	0,45037965*	0,53244911**
$\ln GDP_{pc}$	-0,8158471***	-1,070466***	-1,1057789*
$\ln AIR$	-0,43250002***	-0,44047939***	-0,33221318***
$\ln MOR$	-0,21506503**	-0,74803726**	-0,43398461
$\ln EDUC$	0,42027498***	0,48485419***	0,30725587**

Ghi chú: \* $p < 0,05$ ; \*\* $p < 0,01$ ; \*\*\* $p < 0,001$ .

Nguồn: Nhóm nghiên cứu phân tích và tổng hợp bằng phần mềm STATA.

<sup>7</sup> Kết quả được cung cấp khi có yêu cầu.

<sup>8</sup> Theo Imbens (2002), phương pháp GMM được thực hiện trên cơ sở giả định rằng kỳ vọng và ma trận hiệp phương sai của dữ liệu có thể được đánh giá bằng các

điều kiện thời điểm (moment conditions). Điều kiện thời điểm có thể là mối quan hệ giữa các biến và có thể được sử dụng để ước lượng mà không có yêu cầu về phân phối dữ liệu (Imbens, 2002).

### 5.1. Kết quả nghiên cứu đối với toàn bộ mẫu

Liên quan tới FDI ( $\ln FDI$ ), hệ số dương và có ý nghĩa thống kê cho thấy tác động tích cực của FDI tới ODA. Cụ thể, lượng FDI tăng lên 1% thì sẽ thu hút thêm được 0,58% vốn ODA.<sup>9</sup> Điều này có thể được giải thích: Khi lượng vốn FDI tăng, quốc gia nhận ODA có thể đảm bảo tăng lợi ích kinh tế cho quốc gia cấp vốn ODA bằng việc giảm bớt rào cản gia nhập thị trường và giảm chi phí sản xuất (Maizels & Nissanke, 1984). Vốn ODA được coi như là một chiến lược của nước cấp vốn để mở rộng nhập khẩu và giảm bớt các hạn chế liên quan đến thương mại (Younas, 2008). Vậy nên, thu hút vốn FDI sẽ thúc đẩy thu hút vốn ODA.

Hệ số của biến giá trị thu nhập bình quân đầu người ( $\ln GDPpc$ ) cho thấy tác động tiêu cực của biến này tới thu hút vốn ODA, cụ thể khi thu nhập bình quân đầu người tăng 1% thì lượng vốn ODA của các nước nhận được giảm đến 0,81%. Điều này đồng nhất với quan điểm của Berthelemy và Tichit (2002) khi cho rằng thu nhập bình quân đầu người càng cao thì khả năng được tiếp nhận vốn ODA càng thấp.

Về tác động của cơ sở hạ tầng giao thông vận tải, hệ số của biến số đại diện cho cơ sở hạ tầng ( $\ln AIR$ ) cho thấy tác động tiêu cực tới ODA, tương tự với kết quả từ nghiên cứu của Xu và Udvari (2022). Vì là dòng vốn hướng tới mục tiêu phát triển, vốn ODA được chính phủ sử dụng nhiều vào các dự án công, nổi bật là các dự án về cơ sở hạ tầng.<sup>10</sup> Do đó, khi quốc gia có chất lượng cơ sở hạ tầng đã được cải thiện tốt hơn, dòng tiền ODA đổ vào quốc gia đó sẽ giảm đi.

Hệ số của biến tỷ lệ tử vong của trẻ dưới 5 tuổi ( $\ln MOR$ ) cho thấy tác động ngược với kỳ vọng dấu, cụ thể: khi tỷ lệ tử vong tăng lên thì lượng vốn ODA nhận được giảm. Kết quả tác động này thống nhất với các nghiên cứu của Kim (2016), Berthelemy và cộng sự (2002) khi cho rằng các vấn đề về y tế và an sinh xã hội ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi các chính sách xã

hội, ảnh hưởng đến khả năng sử dụng vốn ODA, do đó giảm khả năng thu hút vốn ODA.

Đối với biến trình độ giáo dục ( $\ln EDUC$ ) của một quốc gia, hệ số ước lượng cho thấy tác động tích cực và có ý nghĩa thống kê của trình độ giáo dục tới thu hút vốn ODA. Như vậy, các quốc gia cải thiện được trình độ giáo dục sẽ giúp đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn ODA (tương tự các nghiên cứu của Hwang và cộng sự (2018), Berthelemy và cộng sự (2002)). Sử dụng hiệu quả dòng vốn ODA sẽ đảm bảo về tiềm lực và lợi ích kinh tế cho nước cấp ODA, theo đó làm tăng khả năng thu hút vốn ODA.

### 5.2. Kết quả so sánh giữa các nhóm quốc gia

Kết quả ước lượng của các nhóm nước phân theo thu nhập<sup>11</sup> (Cột 2 và 3, Bảng 2) cho thấy ảnh hưởng của các biến số tới thu hút vốn ODA có sự khác biệt giữa các nhóm, cụ thể như sau:

FDI có tác động tích cực đến thu hút vốn ODA đối với cả 2 nhóm nước. Tuy nhiên, nhóm nước có thu nhập thấp hơn – nhóm 2 (các nước thu nhập trung bình thấp, thấp và kém phát triển) lại thu hút ODA nhiều hơn so với các nước có thu nhập cao hơn – nhóm 1 (các nước trung bình cao).<sup>12</sup>

Ảnh hưởng của thu nhập bình quân đầu người ( $GDPpc$ ) tới ODA của 2 nhóm nước cùng chiều như khi xem xét đối với toàn bộ mẫu. Tuy nhiên, ảnh hưởng đối với nhóm có thu nhập thấp hơn có mức độ cao hơn so với nhóm nước còn lại. Điều này phản ánh việc giảm thu hút ODA cao hơn khi thu nhập bình quân đầu người ở các nước có thu nhập thấp hơn tăng lên.

Các biến số khác về cơ sở hạ tầng ( $\ln AIR$ ) và biến số về trình độ giáo dục ( $\ln EDUC$ ) cho kết quả cùng chiều với kết quả toàn mẫu, tuy nhiên ảnh hưởng đối với các nước có thu nhập trung bình cao lớn hơn so với nhóm còn lại. Như vậy, ở các nước có thu nhập trung bình cao, khi cơ sở hạ tầng tốt hơn, ODA sẽ giảm nhiều hơn; trong khi đó, khi trình độ giáo dục tăng, ODA sẽ tăng nhiều hơn.<sup>13</sup> Điều này phản ánh sự ưu tiên quan

<sup>9</sup> Kết quả này cũng được Berthelemy và Tichit (2002), Sohn và cộng sự (2011) và Sujung Kim (2016) khẳng định trong các nghiên cứu trước đó.

<sup>10</sup> Theo dữ liệu nghiên cứu của Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA, 2021), khoảng hơn 50% vốn ODA của Nhật Bản được sử dụng để phát triển cơ sở hạ tầng.

<sup>11</sup> Các nước được phân loại dựa trên thu nhập bình quân đầu người của DAC (2023), gồm: nhóm các nước thu nhập trung bình cao, nhóm thu nhập trung bình thấp và nhóm thu nhập thấp.

<sup>12</sup> Theo IMF (2021), Các các quốc gia thu nhập trung bình thấp có nhiều lợi thế đặc biệt về nhân lực, chi phí và khả năng mở rộng thị trường, do đó dòng vốn FDI đầu tư cho nhóm các quốc gia này tăng và cách biệt lớn với nhóm nước có thu nhập cao hơn. Như vậy, ở nhóm nước thu nhập thấp hơn, FDI ảnh hưởng đến thu hút ODA nhiều hơn so với nhóm thu nhập trung bình cao.

<sup>13</sup> Ở các nước này, việc nâng cao trình độ giáo dục - góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng ODA sẽ giúp các nước đẩy mạnh thu hút ODA. Trong khi đó, khi cơ sở hạ tầng tốt hơn,

tâm của các nhà đầu tư IODA tới trình độ giáo dục ở các nước có thu nhập trung bình cao và tạo điều kiện quan tâm tới cơ sở hạ tầng ở các nước có thu nhập trung bình thấp, thấp và kém phát triển.

Hệ số của biến tỷ lệ tử vong (lnMOR) cho kết quả ảnh hưởng tiêu cực và có ý nghĩa thống kê tới thu hút ODA chỉ diễn ra đối với các nước có thu nhập trung bình cao, còn ở nhóm các quốc gia có thu nhập thấp hơn không có ý nghĩa thống kê. Điều này phản ánh rằng, khi an sinh xã hội ở các nước có thu nhập trung bình cao tốt hơn, ODA sẽ giảm đi, như trường hợp với cơ sở hạ tầng.

## 6. Kết luận và một số đề xuất

Nghiên cứu đã phân tích và làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến thu hút ODA vào 35 nước đang phát triển ở khu vực châu Á giai đoạn 1997-2021. Kết quả cho thấy vốn FDI và trình độ giáo dục có tác động tích cực, thúc đẩy thu hút vốn ODA, trong đó FDI có ảnh hưởng lớn nhất. Bên cạnh đó, kết quả cũng chỉ ra rằng thu nhập bình quân đầu người, cơ sở hạ tầng, tỷ lệ tử vong có tác động tiêu cực đến thu hút vốn ODA.

Khi xem xét theo nhóm thu nhập, kết quả cho thấy sự khác biệt rõ rệt. FDI (tác động tích cực) và thu nhập bình quân đầu người (tác động tiêu cực), ảnh hưởng mạnh hơn đến ODA tại các nước thu nhập trung bình thấp, thấp và kém phát triển. Trong khi đó, cơ sở hạ tầng (tác động tiêu cực) và trình độ giáo dục (tác động tích cực) có ảnh hưởng lớn hơn đến ODA ở nhóm thu nhập trung bình cao. Tỷ lệ tử vong có tác động tiêu cực đối với nhóm thu nhập cao nhưng không có ý nghĩa thống kê với nhóm còn lại. Dựa trên kết quả này, nhóm nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm thu hút ODA hiệu quả hơn cho các nước đang phát triển ở châu Á.

*Thứ nhất*, các quốc gia phát triển nên tập trung thu hút vốn FDI, đặc biệt là các nước thu nhập trung bình thấp. Theo Tu và Vu (2012), đối với các nhà đầu tư FDI, lợi nhuận là mục tiêu hàng đầu. Vậy nên để thu hút được FDI tốt hơn, các quốc gia nên xây dựng các thể chế tài chính và pháp lý lành mạnh phù hợp với bối cảnh của

từng nước, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài.

*Thứ hai*, nâng cao trình độ giáo dục của lực lượng lao động nên là ưu tiên hàng đầu của chính phủ các nước vì đây là một trong những yếu tố tác động mạnh tới thu hút vốn ODA. Theo Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB, 2011), giáo dục là điều cần thiết để tạo ra nguồn nhân lực bền vững, trong đó giáo dục đại học được coi là có vai trò quan trọng hơn bao giờ hết.<sup>14</sup> Vậy nên, chính phủ các nước nên quan tâm đầu tư cho giáo dục, đặc biệt là giáo dục ở các bậc học cao hơn, từ đó nâng cao trình độ quản lý và sử dụng vốn ODA được hiệu quả hơn.

*Thứ ba*, các nước nên nâng cao nhận thức về bản chất của ODA là hướng tới sự phát triển của nước tiếp nhận vốn, do đó, khi thu nhập bình quân đầu người tăng lên, cơ sở hạ tầng tốt hơn và hệ thống an sinh, xã hội tốt hơn thì ODA sẽ có xu hướng giảm.<sup>15</sup> Như vậy, các quốc gia đang phát triển nên cân nhắc chiến lược phát triển để thu hút và sử dụng vốn ODA hiệu quả, phù hợp với bối cảnh kinh tế và xã hội.

## Tài liệu tham khảo

- Asian Development Bank. (2017). Meeting Asia's infrastructure needs. <https://www.adb.org/publications/asia-infrastructure-needs>
- Asian Development Bank. (2011). Higher education across Asia: An overview of issues and strategies. <https://www.adb.org/sites/default/files/publication/29407/higher-education-across-asia.pdf>
- Tu, T. A., & Vu, T. P. M. (2012). On the impacts of ODA on FDI: Does composition of FDI matter? Evidence from ASEAN countries. *SECO/WTI Academic Cooperation Project Working Paper Series 2012/09*, 2-3. [https://www.academia.edu/112185405/On\\_the\\_Impacts\\_of\\_ODA\\_on\\_FDI\\_Does\\_Composition\\_of\\_FDI\\_Matter\\_Evidence\\_from\\_ASEAN\\_Countries](https://www.academia.edu/112185405/On_the_Impacts_of_ODA_on_FDI_Does_Composition_of_FDI_Matter_Evidence_from_ASEAN_Countries)
- Berthélemy, J. C., & Tichit, A. (2002). Bilateral donors' aid allocation decisions - A three-dimensional panel analysis. *International Review of Economics & Finance*, 13(3), 253-274. <https://doi.org/10.1016/j.iref.2003.11.004>.

dòng vốn ODA không còn hướng nhiều vào mục tiêu thúc đẩy phát triển của nước tiếp nhận vốn thông qua phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, do đó ODA giảm.

<sup>14</sup> Shaw và cộng sự (2011) cũng cho rằng các nước ngày càng yêu cầu nhân sự có kỹ năng công nghệ, hành chính và quản lý tiên tiến được đào tạo ở các bậc học cao.

<sup>15</sup> Đặc biệt, việc tăng thu nhập bình quân đầu người sẽ có ảnh hưởng lớn hơn đối với các nước thuộc nhóm có thu nhập thấp hơn (các nước thu nhập trung bình thấp, thấp và kém phát triển). Trong khi đó, cải thiện cơ sở hạ tầng hay hệ thống an sinh xã hội sẽ có ảnh hưởng mạnh mẽ hơn đối với các nước có thu nhập trung bình cao.

- Cao, X., & Udvari, B. (2022). Which factors influence Japan's ODA allocation in Chinese provinces? *SSRN*. <http://doi.org/10.2139/ssrn.4100438>
- Development Assistance Committee. (2023). DAC list of ODA recipients. <https://www.oecd.org/dac/financing-sustainable-development/development-finance-standards/daclist.htm>
- Furuoka, F. (2017). Determinants of China's and Japan's foreign aid allocations in Africa. *African Development Review*, 29(3), 376-388. <http://doi.org/10.1111/1467-8268.12275>
- Pham, T. H. (2008). The effects of ODA in infrastructure on FDI inflows in provinces of Vietnam, 2002-2004. *Vietnam Development Forum, Working Paper* (Vol. 89). [https://www.academia.edu/4044731/THE\\_EFFECT\\_S\\_OF\\_ODA\\_IN\\_INFRASTRUCTURE\\_ON\\_FDI\\_IN\\_FLOWS\\_IN\\_PROVINCES\\_OF\\_VIETNAM\\_2002\\_2004](https://www.academia.edu/4044731/THE_EFFECT_S_OF_ODA_IN_INFRASTRUCTURE_ON_FDI_IN_FLOWS_IN_PROVINCES_OF_VIETNAM_2002_2004)
- Hwang, Y. G., Park, S., & Kim, D. (2018). Efficiency analysis of official development assistance provided by Korea. *Sustainability*, 10(8), 2697. <https://doi.org/10.3390/su10082697>
- Japan International Cooperation Agency (2021). *ODA and JICA*. <https://www.jica.go.jp/english/about/basic/oda/index.html>
- International Monetary Fund (2016). FDI flows to low-income countries: Global drivers and growth implications WP/16/181. <https://www.imf.org/en/Publications/WP/Issues/2016/12/31/FDI-Flows-to-Low-Income-Countries-Global-Drivers-and-Growth-Implications-23889>
- Kim, S. (2016). *Trends and the determinants of Korea's official development aid (ODA) allocation*. [Unpublished master's thesis]. International Institute of Social Studies, The Hague, the Netherlands.
- Kruk, M. E., Gage, A. D., Joseph, N. T., Danaei, G., García-Saisó, S., & Salomon, J. A. (2018). Mortality due to low-quality health systems in the universal health coverage era: A systematic analysis of amenable deaths in 137 countries. *The Lancet*, 392(10160), 2203-2212. [https://doi.org/10.1016/S0140-6736\(18\)31668-4](https://doi.org/10.1016/S0140-6736(18)31668-4)
- Masch, J. (2016). The impact of foreign aid on economic growth. The University of Akron. <https://www.uakron.edu/economics/academics/senior-projects/2016/Masch-J-SeniorProject2016.pdf>
- Maizels, A., & Nissanke, M. K. (1984). Motivations for aid to developing countries. *World Development*, 12(9), 879-900. [https://doi.org/10.1016/0305-750X\(84\)90046-9](https://doi.org/10.1016/0305-750X(84)90046-9)
- Ministry of Foreign Affairs of Japan (2006). Evaluation on Japan's ODA contribution to poverty reduction Vietnam and Ethiopia as cases. <https://www.mofa.go.jp/policy/oda/evaluation/FY2005/text-pdf/poverty.pdf>
- Organisation for Economic Co-operation and Development. (2022). *OECD Data Explorer*. <https://data-viewer.oecd.org/?chartId=39c680a3-97ca-4743-bad0-b5636b66ac75>
- Organisation for Economic Co-operation and Development & World Trade Organization. (2022). *Aid for trade at a glance 2022: Empowering connected, sustainable trade*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/9ce2b7ba-en>
- Shao, J., & Wang, M. (2020). Analyzing the spatial allocation of Japan's aid to China: A perspective from the relations between aid allocation stakeholders. *Growth and Change*, 51(3), 1277-1303. <https://doi.org/10.1111/grow.12398>
- Sohn, H. S., Ahn, S., & Hong, J. (2011). What matters in determining Korean ODA allocation: An empirical analysis of bilateral aid since 1991. *Korean Political Science Review*, 45(6), 45-68. <https://doi.org/10.18854/kpsr.2011.45.6.003>
- Shaw, M. A., Chapman, D. W., & Romyantseva, N. L. (2011). The impact of the Bologna Process on academic staff in Ukraine. *Higher Education Management and Policy*, 23(3), 1-21. <https://doi.org/10.1787/hemp-23-5kg0vswcsfvf>
- Thiele, R., Nunnenkamp, P., & Dreher, A. (2007). Do donors target aid in line with the Millennium Development Goals? A sector perspective of aid allocation. *Review of World Economics*, 143, 596-630. <https://doi.org/10.1007/s10290-007-0124-x>
- Wang, C., & Balasubramanyam, V. N. (2011). Aid and foreign direct investment in Vietnam. *Journal of Economic Integration*, 26(4), 721-739. <https://doi.org/10.11130/jei.2011.26.4.721>
- Younas, J. (2008). Motivation for bilateral aid allocation: Altruism or trade benefits. *European Journal of Political Economy*, 24(3), 661-674. <https://doi.org/10.1016/j.ejpoleco.2008.05.003>